

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 41/2019/HSST
Ngày: 26/11/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Nguyễn Thúy Hằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Bùi Văn Thúc**

Ông Bùi Thanh Nông

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Bùi Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà:* Bà – **Đinh Thị Diễn** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/HSST ngày 01/11/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019//HSST-QĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn L**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 29/12/1978. NĐKHKTT: xóm C, xã CH, huyện KB, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Lành, (đã chết) con bà Bùi Thị Pin, sinh năm 1939; gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ 7; Vợ là: Bùi Thị Đợi, Sinh năm: 1993. Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2013, con thứ hai sinh năm 2016. Hiện vợ con bị cáo trú tại xóm Cuối - Cuối Hạ - Kim Bôi - Hòa Bình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm C, xã CH, huyện KB, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1995, Trú tại: Thôn 9, xã NT, huyện VC, tỉnh Yên Bái (đã chết)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hữu Doan, trợ giúp viên pháp của chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3 tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Anh Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1992, trú tại: thôn 9, NT, VC, Yên Bái. Chị Bùi Thị Diệu, sinh năm 1998, trú tại: xóm C, xã CH, huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Đợi, sinh năm 1993. Trú tại: xóm C, xã C H, huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

- Người làm chứng: Anh Bùi Thanh Hiệu, sinh năm 1990

Chị Bùi Thị Sinh, sinh năm 1988

Đều trú tại: xóm Kh, xã CH, huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 01/9/2019, Bùi Văn L – sinh năm 1978, trú tại xóm C, xã CH, huyện KB, tỉnh Hoà Bình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F3 – 6793 đi đến nhà em họ là Bùi Văn Biển, trú tại xóm Kh, xã CH, ăn cơm uống rượu, đến khoảng 16^h00 cùng ngày thì điều xe 27F3 – 6793 đi theo đường tuyến C, hướng Kim Bôi => Lạc Sơn để về nhà. Trên đường về đến km 26 + 50^m đường tuyến C thuộc địa phận xóm Khoang, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình, đây là đoạn đường thẳng, dốc 4% (bốn phần trăm) mặt đường rải nhựa rộng 3^m60 không có giải phân cách, lề đường bên phải hướng Kim Bôi => Lạc Sơn là lề đất rộng 1^m15 có cỏ mọc; Lề đường bên trái hướng Kim Bôi => Lạc Sơn rộng 1^m60 là lề đất có cỏ mọc, tiếp giáp với Mương thoát nước được xây trát bằng bê tông, mặt mương rộng 0^m85. Do uống rượu say, L đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F3 – 6793 đi sang bên trái, chiếm phần đường của xe đi ngược chiều 55^{cm} và đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 29N1 – 438. 64 do anh Nguyễn Văn N– sinh năm 1997, trú tại thôn 9, xã NT, huyện VC, tỉnh Yên Bái, điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả Bùi Văn L và anh Nguyễn Văn N bị thương được đưa đi cấp cứu. Anh Nguyễn Văn N bị thương nặng tử vong tại Trung tâm y tế huyện Kim Bôi, hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 17 giờ ngày 01/9/2019 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, độ dốc 04%. Định dốc hướng đi Kim Bôi là đường hai chiều, mặt đường rải nhựa rộng 3m60, lề đường bên phải hướng Kim Bôi đi Lạc Sơn là lề đất có cỏ mọc rộng 1m15, lề đường bên trái là lề đất có cỏ mọc rộng 1m60, tiếp giáp với lề trái là mương thoát nước, xây trát bằng bê tông, mặt mương rộng 0m85.

Căn cứ những tài liệu, dấu vết vật chứng thu thập tại hiện trường xác định vị trí số 10 đánh dấu trên hiện trường là vị trí va chạm giữa xe 27F3 – 6793 và xe 29N1- 438.64, cách mép đường phải là 2m35, cách đầu vị trí số 1 là 0m60

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn N bị vỡ xương vòm sọ, nguyên nhân chết do chấn thương sọ não, nồng độ Ethanol trong máu: 37,11mg/100ml.

Xe mô tô biển kiểm soát 29N1 – 438. 64 hỏng nặng, một số bộ phận không có khả năng khôi phục, giá trị thiệt hại qua định giá là 10.226.000^d (Mười triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol còn trong máu của Bùi Văn L sau khi xảy ra tai nạn là: 110.39 mg/dL tương đương với 110.39 mg/100 ml máu. Như vậy, tại thời điểm điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F3-6793 tham gia giao thông gây tai nạn cho xe mô tô biển kiểm soát 29N1 – 438.64 đi ngược chiều, nồng độ cồn trong máu bị cáo vượt quá hơn 2 lần mức quy định.

Lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông thuộc về xe mô tô biển kiểm soát 27F3 – 6793 do Bùi Văn L điều khiển.

***Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu, giữ các vật chứng sau: 01 (Một) xe mô tô hai bánh BKS: 27F3-6793, nhãn hiệu SYM, màu sơn nâu. 01 (Một) xe mô tô hai bánh BKS: 29N1-438.64, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, bạc. Cùng giấy tờ xe.

Kết quả tra cứu cho thấy 02 chiếc xe mô tô trên không trùng với xe máy vật chứng của vụ án khác theo dữ liệu lưu trữ tại Cục C01 – Bộ Công an tính đến ngày 03/10/2019. Qua điều tra xác minh xác định:

- Xe mô tô biển kiểm soát 27F3-6793, đăng ký xe mang tên ông Trịnh Ngọc M, sinh năm 1970, trú tại: Bản B, xã MN, Huyện ĐB, tỉnh Điện Biên. Ông M đã bán chiếc xe trên cùng giấy tờ xe cho cửa hàng mua bán xe máy không nhớ địa chỉ và xác định không còn là chủ sở hữu chiếc xe trên. Bùi Văn L đã mua lại chiếc xe trên của anh Bùi Văn N ở cùng xóm, Anh N cũng xác nhận đã mua lại chiếc xe trên và bán lại cho Bùi Văn L. Có căn cứ xác định xe mô tô biển kiểm soát 27F3-6793 là tài sản hợp pháp của Bùi Văn L.

- Xe mô tô BKS: 29N1- 438.64, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, bạc do người bị hại Nguyễn Văn N điều khiển. Đăng ký xe mang tên Nguyễn Chí Th, sinh năm 1999, trú tại: Tập thể DK, XD, BTL, Hà Nội. Qua điều tra xác minh anh Th đã bán chiếc xe trên cho quán mua bán xe máy không nhớ địa chỉ từ đầu năm 2018 và xác định không còn là chủ sở hữu chiếc xe trên, phù hợp với lời khai của đại diện gia đình bị hại về việc mua lại chiếc xe trên tại Hà Nội. Như vậy có căn cứ xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn N.

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, để chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng). Đến nay bị cáo Bùi Văn L đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn N được 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Cáo trạng số 42/CT – VKS ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn L khai nhận trưa ngày 01/9/2019 bị cáo có uống rượu tại nhà anh Biễn sau đó đi về nhà, trên đường về nhà có xảy ra tai nạn, sau khi va chạm bị cáo bất tỉnh không nhớ gì sau đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn L. Đề nghị Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Bùi Văn L từ 36 đến 42 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Qua điều tra xác minh có thể xác định bị cáo Bùi Văn L là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô BKS: 27F3-6793, nhãn hiệu SYM, màu sơn nâu. Người bị hại là anh Nguyễn Văn N là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô BKS: 29N1-438.64, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, bạc. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS tuyên trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Bùi Văn L và gia đình người bị hại Nguyễn Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện gia đình người bị hại về bồi thường trách nhiệm dân sự, tổng số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) bao gồm các khoản thiệt hại về tài sản do chiếc xe mô tô bị hư hỏng, chi phí cứu chữa, mai táng phí tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với khoản tiền bồi thường.

Ý kiến của bị cáo Bùi Văn L: Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự mà kiểm sát viên đề nghị. Không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ biên bản khám nghiệm hiện trường, nhân chứng để xác định lỗi của bị cáo trong vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Trưa ngày 01/9/2019, Bùi Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F3 – 6793 đi đến nhà em họ là Bùi Văn B , trú tại xóm Kh , xã CH , ăn cơm uống rượu và nghỉ lại đó đến khoảng 16^h00 cùng ngày thì điều xe 27F3 – 6793 đi theo đường tuyến C, hướng Kim Bôi => Lạc Sơn về nhà. Trên đường về đến km 26 + 50^m đường tuyến C thuộc địa phận xóm Khoang, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình. Kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo xác định: Do uống rượu say, bị cáo đã điều khiển xe đi sang bên trái, chiếm phần đường của xe đi ngược chiều 55^{cm} và đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 29N1 – 438. 64 do anh Nguyễn Văn N– sinh năm 1997, trú tại thôn 9, xã NT , huyện VC, tỉnh Yên Bái điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: anh Nguyễn Văn N bị vỡ xương vòm sọ, vỡ trán, vỡ xương đỉnh hai bên, chấn thương sọ não và tử vong, xe mô tô biển kiểm soát 29N1 – 438. 64 hỏng nặng, một số bộ phận không có khả năng khôi phục, giá trị thiệt hại là 10.226.000^d (Mười triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Đối với đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ biên bản khám nghiệm hiện trường, nhân chứng, xác định lỗi của bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy tài liệu trong hồ sơ thể hiện biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường được lập ngay sau khi xảy ra tai nạn một giờ, với thành phần tham gia đúng theo quy định của pháp luật, có sự chứng kiến của người làm chứng là hợp pháp. Bị cáo sau khi xảy ra tai nạn bất tỉnh được đưa đi viện cấp cứu. Lời khai của người làm chứng là chị Bùi Thị S tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa về việc chứng kiến và đưa bị cáo đi cấp cứu là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra trợ giúp viên pháp lý cũng như bị cáo không có ý kiến gì về kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định lỗi của bị cáo. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo không đưa ra được căn cứ gì cho việc đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung. Do đó không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Như vậy: Hành vi của Bùi Văn L đã vi phạm khoản 8 điều 8; khoản 1 điều 9 và khoản 1 điều 17 Luật giao thông đường bộ Việt Nam.

Khoản 8 điều 8 luật giao thông đường bộ qui định: “ng nghiêm cấm điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

Khoản 1 điều 9 luật giao thông đường bộ qui định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo hướng đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường qui định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Khoản 1 điều 17 luật giao thông đường bộ qui định: “Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển xe phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều đi của mình”.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo Bùi Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe về tài sản của người khác, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc uống rượu và tham gia giao thông có thể gây ra tai nạn, do say rượu, nồng độ cồn trong máu bị cáo vượt quá hơn 2 lần mức quy định, bị cáo đã không điều khiển được phương tiện của mình, đi lấn làn đường xe ngược chiều và gây ra tai nạn hậu quả làm anh Nguyễn Văn N tử vong. Do vậy cần tuyên phạt bị cáo hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn L không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, là hộ nghèo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đại diện gia đình người bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 hội đồng xét xử có thể xem xét áp dụng cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra đại diện gia đình người bị hại là anh Nguyễn Văn T đã yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí khám chữa mai táng cho người bị hại là 1.825.000 đồng, thiệt hại về tài sản là 10.226.000^d và bồi thường một khoản tiền tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại là 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng). Đến nay bị cáo Bùi Văn L đã bồi thường cho gia đình Nguyễn Văn N được 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Xét tai nạn xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Do đó cần buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản và chi phí khám chữa, mai táng cho người bị hại, đồng thời cần buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại là bố đẻ, vợ và con người bị hại Nguyễn Văn N , cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Bảo L sinh ngày 01/6/2018 con của bị hại Nguyễn Văn N cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi theo quy định tại điều 589, điều 591 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo và đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường. Cụ thể: Bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại đại diện là chị Bùi Thị D tổng số tiền các khoản là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

Xét thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện người bị hại là hoàn toàn tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Vật chứng trong vụ án là 02 chiếc xe mô tô cùng giấy tờ xe, giấy phép lái xe của bị cáo. Kết quả điều tra có căn cứ xác định là tài sản của bị cáo và người bị hại nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn L** phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện gia đình người bị hại về bồi thường trách nhiệm dân sự như sau:

Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại đại diện là chị Bùi Thị D, sinh năm 1998, trú tại: Xóm C, xã CH, huyện KB, tỉnh Hòa Bình tổng số tiền các khoản thiệt hại tài sản, chi phí khám chữa và mai táng phí, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn L:

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh BKS: 27F3-6793, nhãn hiệu SYM, màu sơn nâu.

- 01 (Một) giấy phép lái xe số: AB3978300 của Bùi Văn L do Sở GTVT Hà Tây cấp ngày 29/11/2006.

- 01 (Một) giấy đăng ký mô tô xe máy số: 0005290 do phòng CSGT Công an Lai Châu cấp cho xe BKS: 27F3-6793 ngày 13/11/2002 của chủ xe Trịnh Ngọc M.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy số AA20/0298404 còn thời hạn.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số AA20/0298404 cấp cho xe 27F3-6793, chủ xe: Trịnh Ngọc M, bảo hiểm còn thời hạn.

Trả lại cho gia đình người bị hại đại diện là chị Bùi Thị D:

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh BKS: 29N1-438.64, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, bạc.

- 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 031043 do Công an quận Bắc Từ Liêm cấp cho xe BKS: 29N1-438.64 ngày 07/02/2018 của chủ xe Nguyễn Chí Th.

(Hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình).

5. Về án phí: Căn cứ điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB.
- VKSND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND H.Kim Bôi.
- Công an H.Kim Bôi.
- THA Hình sự (02 bản)
- Chi cục THADS H.Kim Bôi
- Bị cáo; Lưu HS + VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Hằng